TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 – ĐIỆN BIÊN** **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2026/HS-ST
Ngày 17- 8 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 – ĐIỆN BIÊN, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tòng Thị Lan

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Ngọc Nhưng, ông Lường Văn Thân

- Thư ký phiên tòa: Bà Lò Thị Thu – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 – Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Điện Biên tham gia phiên tòa: Bà Lường Phương Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2026, tại trụ sở TAND khu vực 3 – Điện Biên, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 62/2026/TLST-HS ngày 29/7/2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2026/QĐXXST-HS ngày 05/8/2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lò Văn Ơ** - Tên gọi khác: Không có tên gọi khác; Sinh năm 1990 tại xã B, tỉnh Điện Biên; Căn cước công dân số: 011090000865, cấp ngày 13/4/2021, nơi cấp: Cục C về trật tự xã hội; Nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: Bản V, xã B, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Nông nghiệp; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lò Văn D (đã chết) và bà Lò Thị I - sinh năm 1947; Vợ là Lò Thị T - sinh năm 1994 và có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2012, con nhỏ nhất sinh năm 2014; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa bị xử phạt hành chính, chưa bị Toà án nào xét xử.

Tạm giữ từ ngày 04/02/2026 đến ngày 13/02/2026, tạm giam từ ngày 13/02/2026 đến nay. Bị cáo có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Lò Văn Ơ là người nghiện chất ma túy đang trong thời gian điều trị nghiện các chất ma tuý bằng thuốc thay thế Methadone tại Trung tâm y tế xã C, tỉnh Điện Biên từ ngày 12/4/2023 đến ngày 04/02/2026 theo Quyết định số 04/QĐ-UBND ngày 12/4/2023 của UBND xã C, huyện T, tỉnh Điện Biên (nay là UBND xã B, tỉnh Điện Biên). Tuy nhiên, trong thời gian điều trị nghiện chất ma tuý bằng thuốc thay thế theo quy định của Luật phòng, chống ma túy bị cáo vẫn sử dụng chất ma túy: Vào khoảng 21 giờ 00 phút, ngày 03/02/2026 bị cáo đi bộ từ nhà ở bản V, xã B đến bản L, xã C, tỉnh Điện Biên để tìm mua ma túy sử

dụng. Khi đến khu vực đường thuộc bản Ly Xôm thì bị cáo gặp một người đàn ông không quen biết, không biết địa chỉ. Qua trao đổi bị cáo mua được của người này 01 viên Methamphetamine với giá 50.000 đồng. Sau khi mua được bị cáo đi vào bụi cây ven đường thuộc bản Ly Xôm rồi lấy viên Methamphetamine cho vào mảnh giấy bạc rồi dùng bật lửa ga nghiền viên ma túy thành bột hơ đốt để bốc khói, sau đó dùng mũi, miệng hút trực tiếp vào cơ thể. Khi sử dụng ma túy xong bị cáo vứt mảnh giấy bạc, bật lửa tại bụi cây rồi đi bộ về nhà.

Đến khoảng 19 giờ 30 phút, ngày 04/02/2026 bị cáo một mình đi bộ từ nhà ở bản V, xã B đến bản L, xã C để tìm mua ma túy, khi đến khu vực đường thuộc bản Ly Xôm thì bị cáo gặp một người đàn ông tự giới thiệu tên T1, bị cáo không quen biết, không biết địa chỉ. Qua trao đổi bị cáo mua được của T1 01 gói nilon màu xanh bên trong chứa 01 viên nén màu hồng một mặt của viên nén có chữ WY (nghi Methamphetamine) với giá 100.000 đồng. Sau khi mua được bị cáo cầm gói ma túy trong lòng bàn tay trái đi bộ quay về nhà. Đến 19 giờ 50 phút cùng ngày, khi bị cáo đang đi bộ trên đường thuộc bản L, xã C thì bị tổ công tác Công an xã C phát hiện, bắt quả tang, thu giữ trong lòng bàn tay trái 01 gói ma túy có khối lượng 0,10 gam làm mẫu vật gửi giám định toàn bộ và thu mẫu nước tiểu của bị cáo gửi giám định.

Quá trình điều tra, tại phiên toà bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố.

Tại bản Kết luận giám định số 166/KL- KTHS ngày 09/02/2026 của Phòng K Công an tỉnh Đ kết luận: Mẫu vật gửi giám định thu giữ của Lò Văn Ơ có khối lượng 0,10 gam là chất ma tuý: Loại Methamphetamine. H mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 0,05 gam.

Tại bản Kết luận giám định số 167/KL- KTHS ngày 09/02/2026 của Phòng K Công an tỉnh Đ kết luận: Tìm thấy chất ma tuý trong mẫu nước tiểu của Lò Văn Ơ gửi giám định: Loại Methamphetamine.

Cáo trạng số 27/CT-VKSKV3 ngày 28/7/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Điện Biên truy tố bị cáo Lò Văn Ơ về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025) và tội "Sử dụng trái phép chất ma tuý" theo điểm a khoản 1 Điều 256a của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025), xử phạt bị cáo từ 03 năm đến 03 năm 03 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 256a; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025), xử phạt bị cáo từ 02 năm đến 02 năm 03 tháng tù về tội "Sử dụng trái phép chất ma túy".

- Áp dụng Điều 55 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025) tổng hợp hình phạt chung của hai tội từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

- Về vật chứng, áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; các điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy khối lượng 0,05 gam Methamphetamine hoàn lại sau giám định; 01 mảnh nilon màu xanh; 01 vỏ phong bì cũ dùng để niêm phong vật chứng; Đối với 01 chiếc bật lửa ga; 01 mảnh giấy bạc sử dụng ma tuý xong bị cáo đã vứt vào bụi cây ven đường đã truy tìm nhưng không thu giữ được nên không đề nghị xem xét.

- Về án phí: Đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Lời nói sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt ngoài ra không có ý kiến gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét về hành vi phạm tội:

Hồi 19 giờ 30 phút ngày 04/02/2026 tại khu vực thuộc bản Ly Xôm, xã C, tỉnh Điện Biên bị cáo bị tổ công tác Công an xã C bắt quả tang khi đang tàng trữ 0,10 gam Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng. Với hành vi, khối lượng ma tuý bị thu giữ thì bị cáo đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025).

Bị cáo Lò Văn Ơ là người đang trong thời gian điều trị nghiện các chất ma tuý bằng thuốc thay thế theo bệnh án điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc Methadone liên tục từ ngày 12/4/2023 đến ngày 04/02/2026 tại Trung tâm y tế xã C, tỉnh Điện Biên, nhưng vào ngày 03/02/2026 bị cáo đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy loại Methamphetamine bằng hình thức đốt hút. Nên hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 256a của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Hành vi của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản mở niêm phong xác định khối lượng và lấy mẫu giám định, các kết luận giám định, kết luận điều tra, các bản cung có trong hồ sơ vụ án.

Cáo trạng truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi phạm tội của mình.

[2] Về tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Hành vi của bị cáo còn tiếp tay cho tội phạm về ma túy tồn tại và phát triển, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác, làm ảnh hưởng đến sức khoẻ, kinh tế gia đình và trật tự trị an, an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh Điện Biên, vì vậy cần phải bị xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra, tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội. Bị cáo có bố đẻ là ông

Lò Văn D được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba (theo quyết định số 719/KT-HĐNN ngày 15/8/1985) nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào tính chất mức độ phạm tội của bị cáo, xét về nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng mức hình phạt tù tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo.

Đề nghị của Kiểm sát viên về tình tiết giảm nhẹ, mức hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào biên bản xác minh tài sản của Cơ quan điều tra và quá trình tranh tụng tại phiên tòa cho thấy bị cáo không có tài sản gì giá trị, không có việc làm ổn định, thu nhập chỉ dựa vào sản xuất nông nghiệp. Do đó, xét đề nghị của Kiểm sát viên về việc không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền hoặc tịch thu tài sản theo khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo là phù hợp.

[5] Biện pháp tư pháp và việc xử lý vật chứng:

- Đối với khối lượng 0,05 gam Methamphetamine hoàn lại sau giám định là vật Nhà nước cấm tàng trữ; 01 mảnh nilon màu xanh; 01 vỏ phong bì niêm phong cũ là vật không có giá trị sử dụng, nên cần tịch thu tiêu huỷ theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; các điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Đối với 01 chiếc bật lửa ga; mảnh giấy bạc khi sử dụng xong ma tuý bị cáo đã vứt vào bụi cây ven đường, Cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không thu giữ được nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét.

[6] Về vấn đề khác có liên quan:

Đối với người đàn ông đã bán ma tuý cho bị cáo sử dụng ngày 03/02/2026 và người đàn ông tên T1 đã bán ma tuý cho bị cáo ngày 04/02/2026, quá trình điều tra và tại phiên tòa không xác định được họ tên, địa chỉ nên Hội đồng xét xử không có cơ sở để xem xét, xử lý.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[8] Về án phí: Gia đình bị cáo thuộc hộ cận nghèo nên cần miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm a khoản 1 Điều 256a của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025).

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lò Văn Ơ phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và tội "Sử dụng trái phép chất ma túy".

2. Hình phạt:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025).

Xử phạt bị cáo Lò Văn Ơ 03 (ba) năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 256a; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025):

Xử phạt bị cáo Lò Văn Ơ 02 (hai) năm tù về tội "Sử dụng trái phép chất ma túy".

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025): Tổng hợp hình phạt chung của hai tội là 05 (năm) tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ ngày 04/02/2026.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; các điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Tịch thu tiêu hủy khối lượng 0,05 gam Methamphetamine; 01 mảnh nilon màu xanh; 01 vỏ phong bì niêm phong cũ.

Số vật chứng trên hiện đang được bảo quản tại Kho vật chứng thuộc Phân trại tạm giam Tuần Giáo, Công an tỉnh Đ.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Văn Ơ.

5. Quyền kháng cáo: Áp dụng khoản 1 Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 17/8/2026).

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- VKSND khu vực 3 - Điện Biên;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh;
- Phòng HSNV, Lý lịch tư pháp Công an tỉnh Điện Biên;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh;
- Phân trại tạm giam Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên;
- THADS tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo;
- Lưu: HSVA, HSTHA.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Tòng Thị Lan